

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỒNG THÁP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST

Ngày: 27-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phát Triển

2. Ông Nguyễn Chí Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2003; tại: Tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp Đ, phường C, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị T; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Sống chung như vợ chồng với Trần Kim N; Con: Có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 28/5/2025; Tạm giam ngày 02/6/2025; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành C, sinh năm 1999; tại: Tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp Đ, phường C, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 04/01/2021 bị Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 12/10/2021.

- Tạm giữ: Ngày 10/4/2025. Tạm giam ngày 16/4/2025.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ, có mặt.

3. Họ và tên: Ngô Tuấn K, sinh năm 2000; tại: Tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp Đ, phường C, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Ngô Văn N1 và bà Nguyễn Thị T2; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 10/4/2025. Tạm giam ngày 16/4/2025; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ, có mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị H1, sinh ngày 1963; Địa chỉ: Số B, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.
2. Đỗ Thị T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số D, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.
3. Trần Kim N, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số E, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 09/4/2025, Nguyễn Thành C là bạn của Nguyễn Quốc Đ đến phòng trọ số 2 nhà trọ Lạc Hồng 2, địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp để chơi thì gặp Nguyễn Quốc Đ và Ngô Tuấn K là họ hàng với Đ. Lúc này C khởi xướng, đề nghị dùng điện thoại di động hiệu Oppo của mình để đổi khi mua 01 bịch ma túy tương ứng với giá 300.000 đồng để cùng sử dụng. Nguyễn Quốc Đ đồng ý và trực tiếp liên hệ với người bán ma túy bằng điện thoại di động (không rõ lai lịch) và kêu Ngô Tuấn K điều khiển xe chở Đ đi đến điểm hẹn mua ma túy. Khi đến khu vực gần cầu V, đoạn thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, người bán đề ma túy trong vỏ bao thuốc lá đặt sẵn; Đ trực tiếp nhận 01 bịch ma túy và giao điện thoại hiệu Oppo cho người này. Khi mang ma túy về đến khu vực nhà mồ phía sau phòng trọ số 2 của nhà trọ Lạc Hồng 2, K lấy 01 bịch ma túy để vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Đ có sẵn rồi dùng bật lửa hơi nóng ma túy, sau đó từng người gồm K, C và Đ lần lượt hít hơi ma túy qua ống hút nhựa vào cơ thể. Sau khi sử dụng, đến khuya, C và K ngủ lại tại nhà mồ, còn Đ đi ra ngoài. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 10/4/2025, lực lượng Công an xã Đ (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp) phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện C và K đang có mặt tại hiện trường nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tang vật gồm: Tại nền gạch nhà mồ nơi C và K đang nằm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa màu đen - trắng có dòng chữ “TH true” 01 cái nỏ bằng thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu nâu, 01 ống hút nhựa màu trắng) được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3: 23032417; 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3: 23032416; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh - trắng một đầu cắt nhọn và một đầu hàn kín, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 quẹt gas màu vàng đã qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K vào ngày 10/4/2025, kết quả: Dương tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 375/KL-KTHS, ngày 13/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Chất rắn màu nâu chứa trong nỏ thủy tinh, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3: 23032417 có chữ ký ghi họ tên Lê Thanh X, Nguyễn Thành C, Ngô Tuấn K và Phạm Văn T3, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,033 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn dính bên trong bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp trong túi niêm phong mã số PS3: 23032416, có chữ ký ghi họ tên Lê Thanh X, Nguyễn Thành C, Ngô Tuấn K và Phạm Văn T3 là chất ma túy, không xác định được khối lượng do ít mẫu.

- Chất rắn trong túi niêm phong mã số PS3:23032417 và tinh thể rắn trong túi niêm phong mã số PS3: 23032416 đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Nổ thủy tinh trong túi niêm phong mã số PS3:23032417 được niêm phong lại ghi “Niêm phong số 365/1, ngày 10/4/2025” và vỏ bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp trong túi niêm phong mã số PS3: 23032416 được niêm phong lại ghi “Niêm phong số 365/2, ngày 13/4/2025”.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận ngoài lần phạm tội nêu trên, trước đó đã có nhiều lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 02/4/2025, Nguyễn Thành C đưa cho Nguyễn Quốc Đ 300.000 đồng để mua ma túy. Đại liên hệ người bán ma túy (không rõ lai lịch) ở khu vực cầu V, trực tiếp đến điểm hẹn mua được 01 bịch ma túy. Về phòng trọ số 2 nhà trọ Lạc Hồng 2, Đ lấy bộ dụng cụ có sẵn, trực tiếp cho hết ma túy vào bộ dụng cụ để đốt ma túy lên rồi chuyển cho C cùng sử dụng cho đến hết.

- Lần thứ hai: Vào ngày 06/4/2025, khi Ngô Tuấn K và Nguyễn Thành C đến phòng trọ của Đ, cả nhóm bàn bạc góp tiền mua ma túy, tuy nhiên chỉ có K mang theo tiền. Sau đó, K đưa cho Đ 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, sau khi liên lạc với người bán ma túy, Đ kêu C dùng xe mô tô (không rõ biển số) của Đ chở đi đến khu vực gần cầu V, nơi người bán đã để sẵn ma túy trong vỏ bao thuốc lá. Đ trực tiếp lấy 01 bịch ma túy, trả tiền mua ma túy tại chỗ. Khi về Đ ra khu vực nhà mò phía sau phòng trọ số 2 của nhà trọ Lạc Hồng, Đ lấy bộ dụng cụ đã chuẩn bị sẵn, đưa ma túy cho C để ma túy vào bộ dụng cụ rồi đốt lên. Sau đó Đ, C và K lần lượt sử dụng hết ma túy.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSKV7 ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ mức hình phạt từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C mức hình phạt từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn K mức hình phạt tù 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như nội dung quyết định Cáo trạng số 57/CT-VKSKV7 ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K thừa nhận hành vi phạm tội; các bị cáo không có tranh luận gì với Kiểm sát viên;

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng Trần Kim N vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy chị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra chị Trần Kim N đã có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của chị N không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị N.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 57/CT-VKSKV7 ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vào tối ngày 09/4/2025, Nguyễn Thành C là bạn của Nguyễn Quốc Đ đến phòng trọ số 2 nhà trọ Lạc Hồng 2, địa chỉ ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp để chơi thì gặp Đ và Ngô Tuấn K. C khởi xướng, đề nghị dùng điện thoại di động hiệu Oppo của mình để đổi khi mua 01 bịch ma túy tương ứng với giá 300.000 đồng để cùng sử dụng. Sau đó Nguyễn Quốc Đ trực tiếp liên hệ với người bán ma túy để mua ma túy ở khu vực thuộc thành phố Cần Thơ. Sau khi mua ma túy về phòng trọ của Đ thì cả ba cùng sử dụng ma túy, đến khuya thì C và K ngủ lại tại nhà mướn (nơi sử dụng ma túy), còn Đ đi ra ngoài. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 10/4/2025, lực lượng Công an xã Đ phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện C và K đang có mặt tại hiện trường nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận các lần cùng nhau tổ chức sử dụng chất ma túy cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 02/4/2025, C đưa cho Đ 300.000 đồng để mua ma túy. Đại liên hệ người bán ma túy (không rõ lai lịch) ở khu vực cầu V, trực tiếp đến

điểm hẹn mua được 01 bịch ma túy. Về phòng trọ số 2 nhà trọ Lạc Hồng 2, Đ lấy bộ dụng cụ có sẵn, trực tiếp cho hết ma túy vào bộ dụng cụ để đốt ma túy lên rồi chuyển cho C cùng sử dụng cho đến hết.

- Lần thứ hai: Vào ngày 06/4/2025, khi K và C đến phòng trọ của Đ, cả nhóm bàn bạc góp tiền mua ma túy, tuy nhiên chỉ có K mang theo tiền. Sau đó, K đưa cho Đ 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, Đ kêu C dùng xe mô tô (không rõ biển số) của Đ chở đi đến khu vực gần cầu V, nơi người bán đã để sẵn ma túy trong vỏ bao thuốc lá. Đ trực tiếp lấy 01 bịch ma túy, trả tiền mua ma túy tại chỗ. Khi về Đ ra khu vực nhà mô phía sau phòng trọ số 2 của nhà trọ Lạc Hồng, Đ lấy bộ dụng cụ đã chuẩn bị sẵn, đưa ma túy cho C để ma túy vào bộ dụng cụ rồi đốt lên. Sau đó Đ, C và K lần lượt sử dụng hết ma túy.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 02/4/2025 đến ngày 09/4/2025, tại khu vực nhà trọ L thuộc ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp, các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần để thỏa mãn cơn nghiện thì bị bắt quả tang. Đại, C tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần; K tham gia tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần. Bị cáo Đ, C, K đã thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên tại nhà trọ Lạc Hồng 2.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;”

...

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép; đồng thời, ma túy còn là chất gây nghiện nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt về kinh tế, sức khỏe của người nghiện mà còn có thể làm hạn chế hoặc mất khả năng điều khiển hành vi của người nghiện; hơn nữa, ma túy còn là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Thế nhưng, với ý thức xem thường pháp luật, để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có câu kết chặt chẽ, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng phân tích vai trò của từng bị cáo nhằm áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo: Bị cáo Đ là người liên hệ người bán ma túy và trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, bộ D để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần nên bị cáo giữ vai trò chính; C và K là người đưa tiền, tài sản để mua và đổi lấy ma túy và trực tiếp đi mua ma túy; C tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần nên giữ vai trò sau Đại, K tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần nên giữ vai trò sau C.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm để áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Nổ thủy tinh trong túi niêm phong mã số PS3:23032417 được niêm phong lại ghi “Niêm phong số 365/1, ngày 10/4/2025” và vỏ bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp trong túi niêm phong mã số PS3: 23032416 được niêm phong lại ghi “Niêm phong số 365/2, ngày 13/4/2025” dùng vào việc phạm tội.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh - trắng một đầu cắt nhọn và một đầu hàn kín, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 quẹt gas màu vàng đã qua sử dụng dùng vào việc phạm tội.

[7] Các bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mỗ phía sau phòng trọ số 2, thuộc nhà trọ Lạc Hồng 2 do bà Nguyễn Thị H1 quản lý. Việc này do các bị cáo tự ý thực hiện, bà H1 không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Quốc Đại liên H2 mua ma túy bằng điện thoại di động, xe mô tô không rõ biển số, sau khi vụ việc bị phát hiện, Đ làm mất điện thoại và hiện bị cáo không biết xe mô tô ở đâu, không nhớ số thuê bao sử dụng nên không tra cứu được thông tin số thuê bao của người mà Đại liên hệ mua ma túy, nên không xác định được thông tin, lai lịch của người bán ma túy cho Đ và không thu giữ được điện thoại di động và xe mô tô mà Đ dùng liên lạc mua ma túy nên không xem xét xử lý.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Nổ thủy tinh trong túi niêm phong mã số PS3:23032417 được niêm phong lại ghi “Niêm phong số 365/1, ngày 10/4/2025” có đóng dấu đỏ tròn của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K1, Lê Thanh X, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K.

- Vỏ bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp trong túi niêm phong mã số PS3: 23032416 được niêm phong lại ghi “Niêm phong số 365/2, ngày 13/4/2025” có đóng dấu đỏ tròn của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, có chữ ký ghi họ tên Trương Minh V và Lê Trung T4.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh - trắng một đầu cắt nhọn và một đầu hàn kín;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng

- 01 que gas màu vàng đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/9//2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thành C và Ngô Tuấn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV7 - Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CAT Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CAT Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 1 - CAT Đồng Tháp (03 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (biết);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Nhựt Minh